

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HS-ST

Ngày: 19/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư phố Cộng Hòa, thị trấn Kinh Môn đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/ HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T - sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trịnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02. Vợ: Nguyễn Thị Vân Th. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 01/8/2017 đến nay. *Có mặt.*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2017, Trịnh Văn T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực Lai Khê thuộc huyện Kim Thành - Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 01

túi nilon bên trong đựng ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán. Sau đó, T đem số ma túy mua được về nhà. Trên đường về, T bỏ một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại, T đem về nhà cất giấu. Trưa ngày 28/7/2017, khi T đang ở nhà thì có đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Tr - sinh năm 1986, TQ: xã H - thị xã Đ - tỉnh Quảng Ninh dùng điện thoại di động Nokia 1280 gọi vào điện thoại di động Nokia 1200 của T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp Tr tại khu vực trạm bơm thuộc thôn M, xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Tr đi đến điểm hẹn thì T bảo Tr đi đến khu vườn gần trạm bơm. Tại đó, Tr đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng và T đưa cho Tr 01 túi ma túy đá. Tr cầm túi ma túy cất giấu vào trong dây lưng Tr đang đeo trên người và đi về. Khoảng gần 15 giờ cùng ngày, Tr tiếp tục gọi điện thoại hỏi T còn ma túy không bán cho Tr và bảo T đi ra khu vực trạm bơm thuộc thôn M, xã P, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Tr đang chờ ở đó. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi ra khu vực trạm bơm nói với Tr là T không còn ma túy để bán. Khi Tr và T đang đứng nói chuyện thì bị lực lượng Công an huyện Kinh Môn phối hợp với Công an xã Phúc Thành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc số tiền 1.000.000 đồng, T khai đó là tiền bán chất ma túy cho Tr vào khoảng 12 giờ cùng ngày; thu giữ tại dây lưng giả da Tr đang đeo trên người 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M), Tr khai nhận đó là ma túy đá do Tr mua của T với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Ngoài ra, lực lượng công an thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200, thu giữ của Tr 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và 01 dây lưng giả da.

Tại bản kết luận giám định số 289/KLGD ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có trọng lượng là 0,547 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,081 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư số 289/KLGD-PC54.

Tại cáo trạng số: 85/VKS - HS ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố Trịnh Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không thắc mắc gì về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã viện dẫn truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/8/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp

dụng điểm a, b, c khoản 1 và Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu huỷ 01 dây lưng giả da và toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói mẫu; Tịch thu, cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1200 cùng sim của điện thoại và 01 điện thoại di động Nokia 1280 cùng sim của điện thoại; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị xem xét về tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, hiện đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/7/2017, tại thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trịnh Văn T có hành vi bán trái phép 0,547 gam Methamphetamine (là chất ma túy) với giá 1.000.000 đồng cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Tr. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Kinh Môn kết hợp với Công an xã Phúc Thành phát hiện, thu giữ cùng vật chứng. Do đó, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn huyện Kinh Môn.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được chất ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn cho chính cơ thể người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán ma túy lấy tiền cho bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với chính bị cáo và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung. Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng xem xét việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay đã *thành khẩn khai báo* về hành vi phạm tội nên cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, qua đó thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước

đối với người phạm tội. Xong, xét tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa bàn huyện Kinh Môn nên cần phải có mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp bị cáo phấn đấu, rèn luyện để trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo trước khi phạm tội không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn, bản thân là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy là Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì, mặt trước ghi số 289/KLGD- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương cùng các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định là vật cấm, liên quan đến tội phạm cần tịch thu, cho tiêu hủy là đúng quy định; 01 dây lưng giả da đã qua sử dụng, không có giá trị là vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là đúng pháp luật;

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1200, cùng sim và 01 điện thoại di động Nokia 1280, cùng sim là điện thoại của bị cáo và đối tượng tự khai là Tr bị thu giữ. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, cho phát mại sung vào công quỹ Nhà nước là đúng quy định.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trong vụ án là tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Tr, lợi dụng sơ hở trong khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn, Tr đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiến hành xác minh tại UBND xã Hồng Phong nhưng không có đối tượng nào tên là Tr có nhân thân như đối tượng tự khai, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ theo quy định nên không phải xem xét giải quyết;

Theo T khai, ngoài hành vi bán chất ma túy cho Tr ngày 28/7/2017, trước đó, T đã bán chất ma túy cho một số thanh niên, song tài liệu điều tra không xác định được T bán chất ma túy cụ thể cho ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không đủ căn cứ để xử lý là đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Bởi các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 26 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ toàn bộ số ma túy là Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì, mặt trước ghi số 289/KLGD- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương cùng các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định và 01 dây lưng giả da; Tịch thu, cho phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1200, cùng sim và 01 điện thoại di động Nokia 1280, cùng sim; Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng. (Các vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- CA tỉnh HD
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết